

CURRENT STATUS OF THE WORKING ENVIRONMENT AT X20 JOINT STOCK COMPANY IN 2024

Ta Thi Kim Nhung^{1*}, Pham Thi Quan¹, Le Thi Thanh Xuan¹,
Nguyen Ngoc Anh¹, Nguyen Thanh Thao¹, Phan Thi Mai Huong¹,
Nguyen Quoc Doanh¹, Tran Thi Hai Yen², Nguyen Duy Khanh², Nguyen Tat Thang³

¹*Institute of Preventive Medicine and Public Health, Hanoi Medical University -
1 Ton That Tung, Kim Lien Ward, Hanoi City, Vietnam*

²*Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Kim Lien Ward, Hanoi City, Vietnam*

³*Military Institute of Preventive Medicine - 21 Trung Liet, Dong Da Ward, Hanoi City, Vietnam*

Received: 06/09/2025

Revised: 06/10/2025; Accepted: 09/01/2026

ABSTRACT

Objective: Describe the current status of the working environment at X20 Joint Stock Company in 2024.

Method: A cross-sectional descriptive study was conducted, using the results of working environment monitoring at 4 units under X20 Joint Stock Company.

Results: The research results show that most of the samples of working environment monitoring did not exceed the allowable limits, in which the proportion of light, noise and cotton dust samples meeting the allowable standards were 85%, 84.7% and 70%, respectively. Most of the subjects had moderate psychological stress (60-88.3%), with no cases of excessive stress.

Conclusion: Working environment factors at X20 Joint Stock Company generally met the standards; however, the workers' psychological stress rate remained high. Therefore, further research is needed to determine a suitable method for assessing the level of psychological stress for this group of subjects.

Keywords: Working environment, psychological stress, workers, textile.

*Corresponding author

Email: tathikimnhung@hmu.edu.vn **Phone:** (+84) 972029121 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i1.4199



THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN X20 NĂM 2024

Tạ Thị Kim Nhung^{1*}, Phạm Thị Quân¹, Lê Thị Thanh Xuân¹,
Nguyễn Ngọc Anh¹, Nguyễn Thanh Thảo¹, Phan Thị Mai Hương¹,
Nguyễn Quốc Doanh¹, Trần Thị Hải Yến², Nguyễn Duy Khánh², Nguyễn Tất Thắng³

¹Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, P. Kim Liên, Tp. Hà Nội, Việt Nam

³Viện Y học Dự phòng Quân đội - 21 Trung Liệt, P. Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 06/09/2025

Ngày sửa: 06/10/2025; Ngày đăng: 09/01/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng môi trường lao động tại Công ty Cổ phần X20 năm 2024.

Phương pháp: Mô tả cắt ngang, sử dụng kết quả quan trắc môi trường lao động tại 4 đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần X20.

Kết quả: Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số các mẫu đo quan trắc môi trường lao động đều không vượt giới hạn cho phép, trong đó tỷ lệ số mẫu ánh sáng, tiếng ồn và bụi bông đạt tiêu chuẩn cho phép lần lượt là 85%, 84,7% và 70%. Về tâm sinh lý, phần lớn đối tượng ở mức căng thẳng trung bình (60-88,3%), không có trường hợp căng thẳng quá mức.

Kết luận: Các yếu tố môi trường lao động tại Công ty Cổ phần X20 nhìn chung đạt tiêu chuẩn, tuy nhiên tỷ lệ người lao động căng thẳng thần kinh tâm lý vẫn ở mức cao. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu nhằm xác định phương pháp đánh giá mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý phù hợp cho nhóm đối tượng này.

Từ khóa: Môi trường lao động, căng thẳng thần kinh tâm lý, người lao động, dệt may.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay, ngành may mặc giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, sử dụng hàng triệu lao động, chủ yếu là nữ, với đặc thù công việc đòi hỏi sự khéo léo, kiên trì và lặp lại theo dây chuyền. Công ty Cổ phần X20 là một doanh nghiệp may mặc công nghiệp có quy mô lớn tại Việt Nam.

Người lao động trong ngành dệt may phải đối mặt với nhiều yếu tố tác hại nghề nghiệp như vi khí hậu bất lợi, tiếng ồn vượt ngưỡng cho phép, thời gian làm việc kéo dài, và tư thế lao động không thuận lợi [1]. Những yếu tố này có thể gây ra các ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động như rối loạn lo âu, căng thẳng, kiệt sức, làm giảm khả năng tập trung và giảm năng suất lao động [2]. Một số nghiên cứu cho thấy tỷ lệ căng thẳng ở người lao động ngành may dao động từ 10,1-45,2%, với mức độ biểu hiện từ nhẹ đến nặng [3-6]. Tuy nhiên, tại Việt Nam, sau đại dịch COVID-19, khi áp lực sản xuất, biến động kinh tế và tâm lý gia tăng ở nhiều ngành nghề, bao gồm cả dệt may, các bằng chứng đánh giá về môi trường lao động nói chung và tại Công ty Cổ phần X20 nói riêng vẫn còn hạn

chế, đặc biệt là những nghiên cứu có xem xét yếu tố tâm sinh lý lao động bằng các phương pháp như trí nhớ số, phản xạ thính vận động và thị vận động.

Chính vì vậy, việc đánh giá thực trạng môi trường lao động tại Công ty Cổ phần X20 là hết sức cần thiết. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu mô tả thực trạng môi trường lao động tại Công ty Cổ phần X20 năm 2024, từ đó cung cấp cơ sở đề xuất giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, góp phần nâng cao sức khỏe và năng suất lao động của người lao động.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm: 4 đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần X20 bao gồm: Xí nghiệp Dệt may quân đội (khu A và khu B), Công ty

*Tác giả liên hệ

Email: tathikimnhung@hmu.edu.vn Điện thoại: (+84) 972029121 DOI: 10.52163/yhc.v67i1.4199

TNHH MTV Nam Định, Công ty TNHH MTV Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV Nam Định chi nhánh Hà Nội.

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 9/2024 đến tháng 9/2025, trong đó thời gian thu thập số liệu từ ngày 13/9/2024 đến ngày 16/9/2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

- Các yếu tố phát sinh trong môi trường lao động tại 4 đơn vị trực thuộc của Công ty Cổ phần X20 bao gồm: đánh giá các yếu tố vật lý (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bức xạ nhiệt, ánh sáng, tiếng ồn), hóa học (CO₂, CO, NO₂, SO₂), bụi (bụi không chứa silic, bụi bông).

- Người lao động tại 4 đơn vị trực thuộc của Công ty Cổ phần X20.

Tiêu chuẩn lựa chọn: người lao động đang làm việc chính thức tại Công ty Cổ phần X20 trong thời điểm nghiên cứu (không áp dụng cho lao động thời vụ hoặc cộng tác ngắn hạn), có thời gian làm việc tối thiểu từ 6 tháng trở lên, tự nguyện tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: đối tượng có bệnh của hoạt động thị giác, thính giác và hoạt động chức phận thần kinh trung ương hoặc đang không có mặt tại thời điểm thu thập số liệu nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu và chọn mẫu

* Cỡ mẫu:

Toàn bộ số liệu, kết quả quan trắc môi trường lao động tại 4 đơn vị trực thuộc của Công ty Cổ phần X20, cụ thể nghiên cứu đã khảo sát 140 mẫu vi khí hậu (140 mẫu nhiệt độ, 140 mẫu độ ẩm, 140 mẫu tốc độ gió và 24 mẫu bức xạ nhiệt), 140 mẫu ánh sáng, 137 mẫu tiếng ồn, 18 mẫu bụi không chứa silic, 10 mẫu bụi bông, 106 mẫu hơi, khí độc (CO₂, CO, NO₂, SO₂).

Cỡ mẫu để đánh giá tâm sinh lý người lao động được xác định dựa trên công thức tính cỡ mẫu theo Thông tư 03/2025/TT-BLĐTBXH:

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu tối thiểu cần khảo sát; N là tổng số người lao động tại Công ty Cổ phần X20 (N = 421); e là sai số cho phép (chọn e = 0,1).

Như vậy cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là n = 81. Thực tế, nghiên cứu đã tiến hành chọn 85 người lao động để đánh giá mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý.

* Chọn mẫu:

Việc lựa chọn các vị trí đo quan trắc môi trường lao động và đánh giá tâm sinh lý lao động theo hướng dẫn của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường năm 2015 dựa trên:

- Đặc trưng của các dây chuyền sản xuất (tiếng ồn, bụi, nhiệt độ, ánh sáng...).

- Tần suất, thời gian làm việc và nhiệm vụ, công việc chính của người lao động tại khu vực đó.

Lập danh sách đầy đủ tất cả người lao động tại 4 đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần X20, phân chia theo từng đơn vị. Sau đó, sử dụng phần mềm máy tính để chọn ngẫu nhiên các đối tượng tham gia nghiên cứu, theo nguyên tắc ưu tiên chọn các đơn vị có số lượng lao động nhiều hơn với tỷ lệ cao hơn.

2.5. Biến số, chỉ số nghiên cứu

- Vi khí hậu: đánh giá nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bức xạ nhiệt.

- Đánh giá cường độ ánh sáng, tiếng ồn, bụi không chứa silic, bụi bông, hơi khí độc (CO₂, CO, NO₂, SO₂).

- Mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý được phân loại thành 4 mức: mức I (không căng thẳng), mức II (căng thẳng trung bình), mức III (rất căng thẳng), mức IV (căng thẳng quá mức).

2.6. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

Quan trắc môi trường lao động được thực hiện bằng các thiết bị đo chuyên dụng trong ca lao động; kết quả được ghi nhận và đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Đánh giá tâm sinh lý lao động được tiến hành trước và trong ca lao động bằng bảng trí nhớ số và máy đo thính-thị vận động; kết quả được tính toán và so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng.

Công cụ thu thập số liệu gồm phiếu ghi kết quả quan trắc môi trường lao động theo QCVN đối với các chỉ số vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bức xạ nhiệt), ánh sáng, tiếng ồn, bụi không chứa silic, bụi bông, hơi khí độc tại nơi làm việc, cùng với kết quả đánh giá tâm sinh lý lao động.

2.7. Xử lý số liệu

- Số liệu được làm sạch, mã hóa và nhập vào phần mềm Microsoft Excel 2010.

- Số liệu được phân tích trên phần mềm Stata 14.0. Sử dụng phương pháp thống kê mô tả để phân tích số liệu định lượng về thực trạng môi trường lao động: giá trị trung bình, độ lệch chuẩn ($\bar{X} \pm SD$), tỉ lệ (%).

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng bộ số liệu sẵn có từ Viện Y học Dự phòng Quân đội, trên cơ sở đã được sự đồng ý của đơn vị cung cấp. Quá trình thực hiện tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu và bảo mật thông tin. Đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng Trường Đại học Y Hà Nội phê duyệt theo Quyết định số 1560/QĐ-ĐHYHN ngày 07/5/2025 về việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Kết quả đo các yếu tố vật lý trong môi trường lao động

Yếu tố quan trắc	Tổng số mẫu		Mẫu đạt		Quy chuẩn tham chiếu
	n	$\bar{X} \pm SD$	n	%	
Nhiệt độ (°C)	140	$30,6 \pm 1,0$	134	95,7	QCVN 26:2016/ BYT
Độ ẩm (%)	140	$77,6 \pm 3,7$	128	91,4	
Tốc độ gió (m/s)	140	$0,8 \pm 0,2$	140	100,0	
Bức xạ nhiệt (W/m ²)	24	$47,8 \pm 1,3$	24	100,0	
Ánh sáng (lux)	140	$1553,7 \pm 1235,0$	119	85,0	QCVN 22:2016/ BYT
Tiếng ồn (dBA)	137	$77,6 \pm 10,0$	116	84,7	QCVN 24:2016/ BYT

Kết quả quan trắc môi trường lao động cho thấy đa số mẫu nhiệt độ và độ ẩm nằm trong giới hạn cho phép; tất cả mẫu tốc độ gió và bức xạ nhiệt đạt tiêu chuẩn; tỷ lệ mẫu đạt tiêu chuẩn về ánh sáng và tiếng ồn lần lượt là 85% và 84,7%.

Bảng 2. Kết quả đo bụi trong môi trường lao động

Yếu tố quan trắc	Tổng số mẫu		Mẫu đạt		Quy chuẩn tham chiếu
	n	$\bar{X} \pm SD$	n	%	
Bụi không chứa silic (mg/m ³)	18	$0,8 \pm 0,5$	18	100,0	QCVN 02:2019/ BYT
Bụi bông (mg/m ³)	10	$1,0 \pm 0,7$	7	70,0	

Kết quả quan trắc cho thấy tất cả các mẫu bụi không chứa silic đều nằm trong giới hạn cho phép; đối với bụi bông, có 70% số mẫu đạt giới hạn cho phép.

Bảng 3. Kết quả đo các yếu tố hóa học trong môi trường lao động

Yếu tố quan trắc	Tổng số mẫu		Mẫu đạt		Quy chuẩn tham chiếu
	n	$\bar{X} \pm SD$	n	%	
CO ₂ (mg/m ³)	106	$804,9 \pm 59,1$	106	100,0	QCVN 03:2019/ BYT
CO (mg/m ³)	106	$1,15 \pm 0,0$	106	100,0	
NO ₂ (mg/m ³)	106	$0,02 \pm 0,0$	106	100,0	
SO ₂ (mg/m ³)	106	$0,26 \pm 0,0$	106	100,0	

Các mẫu đo CO₂, CO, NO₂, SO₂ đều nằm trong giới hạn cho phép, đạt tỉ lệ 100%.

Bảng 4. Kết quả đánh giá mức độ căng thẳng thần kinh tâm lý

Mức độ						Quy chuẩn
Phương pháp trí nhớ số		Phương pháp thị vận động		Phương pháp thính vận động		
n	%	n	%	n	%	
Mức I: Không căng thẳng						Thường quy kỹ thuật của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường (2015)
30	35,3	9	10,6	7	8,2	
Mức II: Căng thẳng mức trung bình						
51	60	73	85,9	75	88,3	
Mức III: Rất căng thẳng						
4	4,7	3	3,5	3	3,5	
Mức IV: Căng thẳng quá mức						
0	0	0	0	0	0	
Tổng cộng						
85	100	85	100	85	100	

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn đối tượng ở mức căng thẳng trung bình. Tỷ lệ không căng thẳng theo các phương pháp trí nhớ số, thị vận động và thính vận động lần lượt là 35,3%, 10,6% và 8,2%. Tỷ lệ rất căng thẳng chỉ chiếm một phần nhỏ và không có trường hợp nào căng thẳng quá mức.

4. BÀN LUẬN

Kết quả quan trắc môi trường lao động đối với các yếu tố vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, bức xạ nhiệt), ánh sáng, tiếng ồn, bụi (bụi không chứa silic, bụi bông) và hơi khí độc (CO₂, CO, NO₂, SO₂) cho thấy nhìn chung môi trường lao động tại Công ty Cổ phần X20 cơ bản đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện lao động. Tuy nhiên, vẫn còn một số yếu tố có tỷ lệ mẫu không đạt

tiêu chuẩn cho phép, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động khi tiếp xúc lâu dài.

Các yếu tố vi khí hậu tại Công ty Cổ phần X20 nhìn chung đạt quy chuẩn, trong đó tốc độ gió và bức xạ nhiệt đạt 100%, còn nhiệt độ và độ ẩm đạt lần lượt 95,7% và 91,4%. Một số mẫu vượt giới hạn, chủ yếu tại các xưởng gần nguồn sinh nhiệt như máy ép, máy sấy và khu vực máy là hơi, cho thấy sự khác biệt có thể liên quan đến đặc thù sản xuất và điều kiện không gian từng xưởng.

Tại Công ty Cổ phần X20, có 15% số mẫu ánh sáng không đạt tiêu chuẩn cho phép, kết quả này thấp hơn kết quả của Hoàng Thị Giang và cộng sự năm 2020 (57,8%) [7] và Đặng Thị Vân Quý và cộng sự năm 2024 (44,3%) [8], nhưng cao hơn kết quả nghiên cứu của Trần Thị Khuyến và cộng sự năm 2022 (9,7%) [9]. Sự khác biệt có thể liên quan đến thiết kế nhà xưởng, công tác bảo trì hệ thống chiếu sáng, điều kiện địa lý và thời điểm đo.

Tiếng ồn trung bình trong môi trường lao động tại Công ty Cổ phần X20 là 77,6 dBA, với 82,5% mẫu đạt và 17,5% mẫu vượt tiêu chuẩn cho phép. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Hoàng Thị Giang và cộng sự (13,3% không đạt) [7], nhưng thấp hơn nghiên cứu của Mai Thị Hằng và cộng sự (28,6%) [10]. Sự khác biệt có thể do đặc điểm bố trí máy móc, điều kiện sản xuất và công tác bảo trì thiết bị tại từng đơn vị.

Kết quả nghiên cứu cho thấy nồng độ bụi không chứa silic trung bình 0,8 mg/m³, tất cả mẫu đo đều đạt QCVN (100%), tương đồng với nghiên cứu của Trần Thị Khuyến và cộng sự tại Nam Định năm 2022 [9]. Ngược lại, nồng độ bụi bông trung bình 1,0 mg/m³ với 30% mẫu không đạt, kết quả này tương đồng kết quả nghiên cứu của Hoàng Thị Giang và cộng sự năm 2020 [7]. Nguyên nhân có thể do hoạt động tại khu vực cắt may, máy dệt tốc độ cao và hệ thống thông gió, hút cục bộ chưa hiệu quả. Trong khi đó, các mẫu hơi khí độc (CO₂, CO, NO₂, SO₂) đều đạt tiêu chuẩn cho phép (100%), phù hợp với kết quả nghiên cứu của Trần Thị Khuyến và cộng sự năm 2022 [9], cho thấy tại thời điểm điều tra môi trường lao động không bị ô nhiễm bởi khí độc.

Trong nghiên cứu này, tỷ lệ căng thẳng thần kinh tâm lý ở người lao động khác nhau tùy theo phương pháp đánh giá: cao nhất ở phương pháp thính vận động (91,8%), tiếp đến là thị vận động (89,4%) và thấp nhất ở trí nhớ số (64,7%). Tỷ lệ này cao hơn so với nhiều nghiên cứu trước đó sử dụng các công cụ như WPSS, Karasek hoặc DASS-21 [3], [5]. Sự khác biệt có thể do sự khác biệt về phương pháp và công cụ đánh giá ở mỗi nghiên cứu. Điều này gợi ý cần thêm các nghiên cứu nhằm xác định công cụ đánh giá phù hợp cho nhóm đối tượng ngành may mặc.

Nghiên cứu sử dụng thiết kế mô tả cắt ngang nên chỉ phản ánh kết quả tại một thời điểm, chưa xác định được quan hệ nhân quả giữa phơi nhiễm môi trường và sức khỏe người lao động. Việc chỉ quan trắc trong một thời điểm của ca làm việc có thể bỏ sót giai đoạn nồng độ tác nhân nguy cơ cao. Những hạn chế này cần được xem xét khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo.

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn mẫu quan trắc môi trường lao động đạt quy chuẩn, trong đó ánh sáng, tiếng ồn và bụi bông đạt lần lượt 85%, 84,7% và 70%. Về tâm sinh lý, đa số người lao động ở mức căng thẳng trung bình (60-88,3%). Cần thực hiện các nghiên cứu tiếp theo để xác định phương pháp đánh giá căng thẳng thần kinh tâm lý phù hợp cho lao động ngành dệt may.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dreher A, Yusuf R, Ashraf H, Ahmed S, Strümpell C, Loerbroeks A. Work-family conflict, financial issues and their association with self-reported health complaints among ready-made garment workers in Bangladesh: a cross-sectional study. *Int Arch Occup Environ Health*, 2023, 96 (4): 483-496. 10.1007/s00420-022-01936-z.
- [2] WHO. Mental health at work. Accessed 09 Jan 2025. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/mental-health-at-work>
- [3] Lâm Minh Quang, Nguyễn Huỳnh Mai và cộng sự. Tình trạng căng thẳng và mối liên quan với các yếu tố nghề nghiệp ở người lao động tại Công ty Sài Gòn 2 thành phố Hồ Chí Minh năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023, 525 (1B): 310-315.
- [4] Trịnh Hồng Lân, Phạm Thị Kim Nhung và cộng sự. Stress, lo âu, trầm cảm và các yếu tố liên quan ở lao động nữ tại một số công ty may mặc tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Y Dược thực hành* 175, 2024, 35: 81-85.
- [5] Belete H, Ergetie T et al. Work-related stress and associated factors among textile factory employees in Northwest Ethiopia: A cross-sectional study. *Psychol Res Behav Manag*, 2020, 13: 1071-1078. 10.2147/PRBM.S282698.
- [6] Kitronza P.L, Mairiaux P. Occupational stress among textile workers in the Democratic Republic of Congo. *Trop Med Health*, 2015, 43 (4): 223-231. 10.2149/tmh.2015-14.
- [7] Hoàng Thị Giang, Lê Tuấn Anh và cộng sự. Thực trạng điều kiện lao động và sức khỏe công nhân ngành may tại công ty TNHH HAIVINA Kim Liên, Nghệ An năm 2020. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2021, 503 (1): 126-132.
- [8] Đặng Thị Vân Quý, Nguyễn Đăng Vững và cộng sự. Thực trạng một số chỉ tiêu môi trường lao động ảnh hưởng đến sức khỏe tại hai Công ty May thành phố Thái Bình. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2024, 541 (2): 215-219.
- [9] Trần Thị Khuyến, Phạm Văn Minh. Thực trạng môi trường lao động tại Công ty Cổ phần May 1 - Dệt Nam Định năm 2022. *Tạp chí Y dược Thái Bình*, 2024, 10: 63-68.
- [10] Mai Thị Hằng, Nguyễn Ngọc Anh và cộng sự. Điều kiện môi trường lao động và sức khỏe, bệnh tật của người lao động tại một công ty may ở Thanh Hóa, năm 2022. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023, 533 (1): 236-240. <https://doi.org/10.51298/vmj.v533i1.7759>.